

Bản án số: 37/2018/HS-PT
Ngày: 05-03-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến
Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân
Ông Lê Lâm Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm 47/2017/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Nguyễn Thị L, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn Tr và bà Nguyễn Thị Trg; Chồng: Võ Ngọc V, sinh năm 1975 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến nay (Có mặt).

- Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo:

Luật sư **Đoàn Công Th** – Văn phòng luật sư Đoàn Công Th – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bị hại có kháng cáo:

Bà **Trần Thị Tr**, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

Luật sư **Phạm Hoàng Kh** – Văn phòng luật sư Phạm Hoàng Kh – Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây bị cáo Nguyễn Thị L và anh Võ Ngọc V là vợ chồng. Vào năm 2015 bị cáo L, anh V đã được Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang giải quyết cho ly hôn. Sau khi anh Vinh ly hôn với bị cáo L, anh V chung sống như vợ chồng với chị H là chị ruột bị hại Trần Thị Tr. Ngày 30/4/2017 bị cáo L đến nhà chị Tr để tìm anh V nói chuyện về việc phân chia tài sản, bị cáo L không gặp anh V, nhưng xảy ra cãi nhau với chị Tr.

Khoảng 06 giờ ngày 01/5/2017, chị Tr cùng với anh ruột Trần Ngọc Nh (bị cầm đầu) đi chợ Kinh 5 thuộc ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì gặp bị cáo L đang bán bắp tại chợ Kinh 5, bị cáo L hỏi chị Tr: “Ngày hôm qua tao kiếm anh V nói chuyện, làm gì chị em mà chửi tao dữ vậy”, chị Tr trả lời: “Tao không nói chuyện với mày, con người tao có ăn, có học không nói chuyện với người như mày” thì bị cáo L và chị Tr cãi nhau qua lại rồi đánh nhau, chị Tr đánh trúng bị cáo L 02 cái thì được mọi người can ra. Chị Tr điện thoại và ra hiệu anh Nh chạy xe Honda về nhà báo cho người thân biết là bị cáo L đánh chị Tr tại chợ Kinh 5, nhận được tin người nhà của chị Tr gồm: Trần Thị Tuyết H, Trần Quang S, Nguyễn Phước D, Thạch Thị H cùng đi với Nh đến chợ Kinh 5, bị cáo L đi vệ sinh ra thấy người nhà của chị Tr lên và đi vào chợ bị cáo L chụp lấy một con dao thái cán màu vàng của một người đang mua bán cầm thú sẵn trên tay (người bán cầm thú không rõ địa chỉ), khi chị Tr đến vỗ vai bị cáo L và hỏi: “Tại sao đánh tôi” bất ngờ bị cáo L dùng dao thái đâm 01 nhát trúng vào bụng chị Tr và rút dao ra đâm tiếp nhát thứ 02 trúng vào vùng bụng chị Tr, chị Tr vùng tay đánh trả lại bị cáo L và cả hai vật ngã xuống đất, anh S và anh Nh xông lại đề bị cáo L để giật lấy cây dao thái, chị H dùng tay đánh trúng vào mặt bị cáo L từ 02 - 03 cái, anh D thì dùng nón bảo hiểm đánh trúng vào đầu và mặt bị cáo L từ 02-03 cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó chị Tr, bị cáo L được mọi người đưa đến bệnh viện Đa khoa Kiên Giang để cấp cứu.

*** *Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số* : 377/KL-PY ngày 05/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của **Trần Thị Tr** Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35%**

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 47/2017/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L 04 (bốn) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trần Thị Tr số tiền là 73.250.000đ (Bảy mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/11/2017, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/12/2017, người bị hại Trần Thị Tr kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L, tăng mức bồi thường tổn thất tinh thần lên 50 tháng lương tối thiểu.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Người bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

**Luật sư Đoàn Công Th bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:*

Luật sư cơ bản đồng ý bản án sơ thẩm đã tuyên. Sự việc xảy ra do mâu thuẫn nên hai bên đánh nhau, người bị hại điện thoại người nhà đến và cùng đánh bị cáo. Người bị hại có hành vi vịn vai làm cho bị cáo ngộ nhận mình bị đánh nên mới tấn công bị hại. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng, bị cáo cũng có dấu hiệu tự vệ, bị hại cũng có lỗi, bị hại chửi bị cáo vô học là một sự khi dễ, khích bác. Đề nghị HĐXX xem xét thêm tình tiết bị cáo đã khắc phục hậu quả. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị không tăng hoặc có thể giảm cho bị cáo.

**Luật sư Phạm Hoàng Kh bảo vệ cho người bị hại trình bày quan điểm:*

Trước ngày xảy ra sự việc bị cáo kêu người nhà đến nhà bị hại kiểm chuyện. Ngày xảy ra sự việc bị hại đi chợ mục đích là để mua mắm chứ không phải đi tìm bị cáo, chị bị hại kết hôn với anh V không liên quan đến bị hại nhưng bị cáo lại chửi bị hại, làm nhục bị hại. Sau khi bị hại bị đâm người nhà bị hại mới đánh bị cáo. Khi xảy ra sự việc bị cáo không hỏi thăm tới người bị hại, số tiền bị cáo đã bồi thường là quá thấp không đủ để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, vì vậy bị cáo không đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Mức án 4 năm tù là dưới khung không đúng quy định của pháp luật. Mức án và mức bồi thường không phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và người bị hại Trần Thị Tr về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm: Vào ngày 01/5/2017, tại chợ Kinh 5 thuộc ấp Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Nguyễn Thị L dùng dao thái lan đâm hai nhát trúng vào vùng bụng của chị Trần Thị Tr. Hậu quả chị Tr bị thương tích 35%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị L là dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại nên bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, người bị hại Trần Thị Tr kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt, tăng mức bồi thường lên 50 tháng lương tối thiểu. Hội đồng xét xử thấy rằng: chỉ vì xích mích nhỏ mà bị cáo dùng dao thái lan đâm vào vùng bụng là vùng trọng yếu của cơ thể và có thể nguy hiểm về tính mạng cho người bị hại. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi là kêu người nhà đến và đánh nhau với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo đã bồi thường cho người bị hại thêm 10 triệu đồng, đây là tình tiết mới và là thiện chí khắc phục hậu quả của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các điều khoản của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo tăng án của người bị hại, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Về phần bồi thường tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường 25 tháng lương cơ sở là phù hợp. Mức lương cơ sở vào thời điểm bị cáo gây án là 1.210.000 đồng.

[4] Về quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát: Vị đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của luật sư:

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị giảm án và giảm mức bồi thường cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Luật sư bảo vệ cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì theo quy định của pháp luật phải bồi thường được một phần hai mới được áp dụng điểm b. Tuy nhiên, hiện tại không có văn bản nào quy định về mức bồi thường để được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặc dù số tiền bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là ít so với mức phải bồi thường nhưng đó là số tiền gia

đình bị cáo đi vay mượn mà có, thể hiện thiện chí khắc phục hậu quả, sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo bồi thường thêm được 10 triệu đồng nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo và người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo và người bị hại không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng..

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (*khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999*).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị L 04 (bốn) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại 73.250.000 đồng. Khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00544 ngày 21/12/2017.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Người bị hại phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 47/2017/HS-ST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM.
- TAND cấp cao tại TPHCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp
- TAND huyện
- THA huyện
- VKSND huyện
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến